

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 9068/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn kế hoạch đầu tư công năm 2016 như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn: 50.000-52.000 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư công: 5.777,341 tỷ đồng, chi tiết từng nguồn như sau:

a) Nguồn Trung ương phân bổ trực tiếp: 3.099,541 tỷ đồng, bao gồm:

Đầu tư theo các chương trình mục tiêu: 2.252,207 tỷ đồng trong đó:

- Vốn trong nước: 1.257,17 tỷ đồng

- Vốn nước ngoài: 995,037 tỷ đồng

Trái phiếu Chính phủ: 847,334 tỷ đồng

b) Nguồn tỉnh phân bổ trực tiếp: 1.746,5 tỷ đồng, bao gồm:

Kinh phí giải phóng mặt bằng, trả nợ vay, quỹ địa chính...: 438,7 tỷ đồng (phân bổ trong dự toán ngân sách năm 2016).

Vốn đầu tư công đưa vào xây dựng cơ bản tập trung: 1.307,8 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức: 1.160,8 tỷ đồng.
- Thu cấp quyền sử dụng đất: 130 tỷ đồng
- Thu từ xổ số kiến thiết: 17 tỷ đồng

c) Nguồn huyện, xã phân bổ trực tiếp từ nguồn thu sử dụng đất phân cấp: 931,3 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc bố trí chỉ tiêu kế hoạch

a) Nguyên tắc chung:

- Việc phân bổ vốn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2016, quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả tỉnh, trong từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương đã được phê duyệt; phù hợp với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã trình cấp có thẩm quyền.

- Việc xây dựng kế hoạch 2016 phải thực hiện theo đúng các quy định của Luật đầu tư công, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 14/CT-UBND ngày 29/8/2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; số 13/CT-UBND ngày 14/6/2015 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; số 2770/UBND-TM ngày 07/05/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng nguồn vốn đầu tư công.

- Việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 63/2015 ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 tỉnh Nghệ An.

b) Nguyên tắc cụ thể:

- Đảm bảo cơ cấu và nguồn vốn theo nguyên tắc tính điểm quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo công bằng giữa các ngành, huyện.

- Việc bố trí vốn cho các dự án phải theo cơ cấu nguồn vốn và tổng mức đầu tư đã được quyết định tại quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Đối

với các dự án chuyển tiếp, theo khả năng nguồn vốn ưu tiên bố trí theo quyết định phê duyệt đầu tư ban đầu và phân tổng mức điều chỉnh tăng do tăng giá các chế độ chính sách của nhà nước trong thời gian hợp đồng. Các dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu phải thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Điều 38 của Luật đầu tư công để thực hiện.

- Các dự án được khởi công từ nguồn vốn nào thì tiếp tục cân đối cho phần còn lại từ nguồn vốn đó theo quy định để đảm bảo cân đối chung và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết định. Trường hợp các dự án đã được tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư nhưng chủ đầu tư và các cấp huyện, xã bố trí vốn để khởi công thực hiện dự án thì chủ đầu tư và huyện, xã phải chịu trách nhiệm huy động vốn để hoàn thành dự án theo phương án vốn các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trình và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nguồn vốn được phê duyệt tại chủ trương đầu tư thay đổi lại theo nguồn vốn xác định điều kiện về vốn để khởi công dự án theo quy định.

- Thứ tự ưu tiên bố trí vốn như sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch (bao gồm nợ các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (ưu tiên cho các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán) và nợ khối lượng hoàn thành các dự án chuyển tiếp trong kế hoạch đầu tư hàng năm nhưng còn thiếu vốn); các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2016); vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; Phần vốn bố trí phải theo cơ cấu nguồn vốn đã xác định tại quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền;

+ Bố trí cho các dự án chuyển tiếp bố trí theo tiến độ được phê duyệt trong đó ưu tiên tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện. Các dự án có tổng mức đầu tư lớn yêu cầu các chủ đầu tư lựa chọn điểm dừng kỹ thuật, chọn hạng mục phù hợp để đầu tư, bảo đảm tính hiệu quả và thời gian quy định đồng thời rà soát đảm bảo tính khả thi trong phương án cân đối nguồn vốn trung hạn 2016-2020. Những dự án không cân đối đủ nguồn thì chuyển hình thức đầu tư (BOT, BT...) hoặc dừng, giãn tiến độ.

+ Sau khi bố trí cho các dự án trả nợ và các dự án chuyển tiếp nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới theo quy định sau:

Ưu tiên bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Dự án khởi công mới trong năm 2016 phải được rà soát chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu quy định tại Luật đầu tư công và Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Cụ thể như sau:

. Thuộc danh mục dự án khởi công mới trong dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã trình cấp có thẩm quyền theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 29/8/2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

. Được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và quyết định đầu tư dự án theo đúng quy trình của Luật đầu tư công trước ngày 31/10/2015.

. Bố trí đủ vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm đầu thực hiện dự án và đảm bảo hoàn thành dự án theo đúng thời gian quy định.

- Bảo đảm nguyên tắc ngân sách cấp trên không chi cho nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật ngân sách. Đối với nguồn thu sử dụng đất phân cấp cho các huyện, thành, thị phải định hướng cơ cấu chi giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ để đảm bảo cơ cấu Trung ương giao.

- Việc bố trí vốn đối với chương trình mục tiêu ngoài các nguyên tắc trên còn phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phạm vi, đối tượng hỗ trợ.

- Việc bố trí vốn ODA thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên bố trí cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ đang triển khai dở dang, có hiệu quả. Các dự án chuyển tiếp nếu thấy không hiệu quả dừng ngay việc triển khai thực hiện để rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

- Việc bố trí vốn Trái phiếu Chính phủ: Bố trí theo kế hoạch vốn còn lại của giai đoạn 2012-2015 và bổ sung 2014-2016. Ưu tiên để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, hoàn trả các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí thu hồi; Mức vốn bố trí cho từng dự án không được vượt quá mức vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung 2014-2016 còn lại của từng dự án.

3. Phương án phân bổ

a) Nguồn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương và thu xổ số kiến thiết:

Tổng số nguồn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương và thu xổ số kiến thiết tỉnh phân bổ là 1.307,8 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức: 1.160,8 tỷ đồng.
- Thu sử dụng đất cân đối cho đầu tư tập trung: 130 tỷ đồng
- Thu xổ số kiến thiết: 17 tỷ đồng

Cơ cấu nguồn đầu tư công phân tập trung tỉnh phân bổ như sau:

- Đầu tư theo tiêu chí tính điểm tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh;

- Đầu tư cho các công trình trọng điểm bức xúc trên địa bàn tỉnh;

- Chi cho lĩnh vực Giáo dục đào tạo và dạy nghề, Khoa học công nghệ để đảm bảo cơ cấu của Trung ương;

- Tăng hỗ trợ đối ứng ODA;

- Bố trí cho các dự án dở dang thuộc chương trình chính phủ giai đoạn 2011-2015 chuyển về cho địa phương (chương trình kiểm định chất lượng, chương trình 134 kéo dài, chương trình 160, chương trình 33...), một số chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thu xổ số kiến thiết tập trung phân bổ cho lĩnh vực y tế, giáo dục theo quy định.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

b) Nguồn Ngân sách Trung ương đầu tư theo Chương trình mục tiêu, Trái phiếu Chính phủ (sau khi có quyết định giao của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ được thông báo cho các chủ đầu tư để thực hiện).

- Nguồn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: tổng số 2.252,207 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước 1.257,17 tỷ đồng, vốn nước ngoài 995,037 tỷ đồng

- Nguồn vốn Trái phiếu chính phủ: 847,334 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ vào Nghị quyết và danh mục, chỉ tiêu vốn đã được HĐND tỉnh thông qua để giao chỉ tiêu kế hoạch đúng và kịp thời, chỉ đạo các ngành, huyện thành thị đôn đốc các chủ đầu tư để khẩn trương triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, đảm bảo khối lượng thực hiện và giải ngân hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

2. Giao UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2016, cụ thể:

a) Giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển

Để đạt tốc độ tăng trưởng năm 2016 khoảng 8-9 % thì yêu cầu huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển từ 50.000-52.000 tỷ đồng; Trong điều kiện thực hiện tái cơ cấu đầu tư, nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư cho tỉnh giảm dần, vì vậy, việc huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển là rất quan trọng. Các giải pháp chủ yếu là:

- Tăng cường làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để nắm bắt thông tin, khai thác tối đa nguồn vốn cho tỉnh.

- Phân loại các dự án, định hướng huy động nguồn vốn để triển khai thực hiện. Đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn thì thực hiện chuyển đổi hình thức đầu tư theo các hình thức đối tác công tư PPP. Tiếp tục làm việc với các

Bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện các dự án PPP tiên phong... Đối với các dự án có tổng mức đầu tư lớn rà soát để lựa chọn hạng mục đầu tư phù hợp với khả năng cân đối vốn của giai đoạn 2016-2020. Đối với các dự án thuộc các lĩnh vực giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, giáo dục, văn hóa thể thao... thì đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động nguồn lực trong dân để xây dựng công trình. Đối với các dự án trạm y tế xã, trụ sở xã thì thực hiện lồng ghép trong chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình khác...

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khai thác tối đa nguồn lực trong nước và nước ngoài thông qua thực hiện đồng bộ 8 nhóm giải pháp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tổ chức chỉ đạo để triển khai các dự án thu hút đầu tư đã được ký kết, đốc thúc và chịu trách nhiệm về vận động xúc tiến đầu tư các lĩnh vực được phân công phụ trách. Làm tốt quy hoạch hạ tầng để tạo quỹ đất, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, cung cấp dịch vụ hạ tầng, cung cấp lao động theo yêu cầu để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Nghệ An. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực cho các dự án đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn. Giải quyết các dự án vướng mắc còn tồn đọng, rà soát kiểm tra các dự án chậm tiến độ để có giải pháp chấn chỉnh hoặc thu hồi để chuyển giao cho nhà đầu tư mới, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan để có biện pháp xử lý.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy mạnh các hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, liên kết phát triển. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Đẩy mạnh chính sách xã hội hóa đầu tư phát triển trên các lĩnh vực giao thông nông thôn, kiên cố hoá kênh mương, giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, khắc phục môi trường... ;

- Tập trung các giải pháp tăng thu ngân sách như xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đẩy mạnh hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu, qua đó tạo động lực và cơ sở để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách. Tập trung để tăng thu ngân sách từ nguồn thu sử dụng đất đồng thời tăng cường quản lý thu tiền sử dụng đất để đảm bảo cân đối kế hoạch đầu tư công năm 2016.

b) Thực hiện nghiêm các quy trình, quy định của Luật đầu tư công về ban hành chủ trương đầu tư, về nợ đọng xây dựng cơ bản

- Về chủ trương đầu tư:

Thực hiện đúng quy định của Luật đầu tư công, văn bản 1101/BKHĐT-TH ngày 02/03/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy trình, thẩm quyền ban hành chủ trương đầu tư để đảm bảo tính đúng đắn, hiệu quả của các dự án đầu tư, ngăn ngừa sự tùy tiện, chủ quan, duy ý chí và đơn giản trong việc quyết định chủ trương đầu tư. Đồng thời, góp phần khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả trong đầu tư công.

Cần chú trọng nâng cao chất lượng công tác thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn tạo điều kiện nâng cao chất lượng và hiệu quả của dự án đầu tư công, chỉ quyết định chủ trương đầu tư khi đảm bảo khả năng cân đối vốn từ các cấp ngân sách theo đúng quy định của Luật đầu tư công. Khắc phục tình trạng phê duyệt quá nhiều dự án, dẫn đến bố trí vốn dàn trải, kéo dài thời gian thi công, mà không tính đến việc huy động và khả năng cân đối các nguồn vốn.

Để đảm bảo cân đối và quản lý các dự án, việc phân bổ nguồn vốn thực hiện theo nguồn đã xác định tại chủ trương đầu tư ban đầu được ưu tiên bố trí. Trường hợp chuyển đổi cơ cấu nguồn vốn liên quan đến bố trí ngân sách tỉnh chỉ xem xét khi đảm bảo cân đối đủ nguồn cho các mục tiêu nhiệm vụ đã xác định.

Ngân sách tỉnh không bố trí phần vốn mà Ủy ban nhân dân cấp dưới, chủ đầu tư đã bố trí vốn cho dự án và cơ cấu nguồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về nợ đọng xây dựng cơ bản:

Theo quy định của Luật đầu tư công, nghiêm cấm các ngành các cấp không được yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt hoặc chưa được bố trí vốn kế hoạch gây nợ đọng xây dựng cơ bản (điều 16) và vốn kế hoạch đầu tư công chỉ bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày Luật đầu tư công có hiệu lực (tức ngày 01/1/2015) (điều 106). Vì vậy, yêu cầu các ngành, các cấp nghiêm túc thực hiện đúng quy định, giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và giám đốc các sở, ban, ngành chốt số liệu nợ đọng đến ngày 31/12/2014, báo cáo tình hình gây nợ đọng (từ ngày 01/01/2015) nếu có và làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan để báo cáo UBND tỉnh xử lý vi phạm theo đúng quy định của Luật đầu tư công.

c) Thực hiện nghiêm điều kiện bố trí vốn các dự án khởi công mới theo quy định của Luật đầu tư công và quy định tại Nghị quyết 146/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015

Từ năm 2016, tất cả các dự án khởi công mới ngoài đáp ứng điều kiện về hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành, các dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách (phải có văn bản thẩm định vốn của cơ quan chuyên môn theo quy định tại điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 của Luật đầu tư công, ở cấp tỉnh là Sở Kế hoạch và Đầu tư, ở cấp

huyện là phòng Tài chính- Kế hoạch). Đối với các ngành, các huyện đề xuất khởi công mới phải kèm theo văn bản cam kết phân vốn cân đối của ngành và địa phương cho cả dự án và riêng năm 2016 để đảm bảo quy định. Chỉ được lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu khi đảm bảo đủ tỷ lệ nguồn vốn theo quy định của Chỉ thị 1792/CT-TTg (có quyết định phân bổ chỉ tiêu vốn của từng cấp ngân sách).

Kiểm soát các dự án của các địa phương (cấp huyện, cấp xã) sử dụng nguồn thu sử dụng đất theo đúng cơ cấu của trung ương và tỉnh (giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ).

Giao Kho bạc Nhà nước kiểm soát chặt chẽ hồ sơ thủ tục các dự án khởi công mới, đủ hồ sơ theo quy định trên mới giải ngân vốn cho dự án.

Ngân sách tỉnh không bố trí vốn cho phần vốn các ngành, các huyện đã cam kết hoặc quyết định phân bổ chỉ tiêu theo quy định.

Các dự án được khởi công từ nguồn vốn nào thì tiếp tục cân đối cho phần còn lại từ nguồn vốn đó theo quy định để đảm bảo cân đối chung. Trường hợp các dự án đã được tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư nhưng chủ đầu tư và các cấp huyện, xã bố trí vốn để khởi công thực hiện dự án thì chủ đầu tư và huyện, xã phải chịu trách nhiệm huy động vốn để hoàn thành dự án theo phương án vốn các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trình và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nguồn vốn được phê duyệt tại chủ trương đầu tư thay đổi lại theo nguồn vốn xác định điều kiện về vốn để khởi công dự án.

d) Thực hiện việc điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định

- Chỉ được điều chỉnh dự án trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công và khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn của ngân sách các cấp.

- Cấp có thẩm quyền chỉ được điều chỉnh dự án sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 3 điều 46, điều 79,80,81 Luật đầu tư công.

- Trường hợp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu, các ngành, địa phương đồng thời với việc thực hiện các quy định về lập, thẩm định quyết định điều chỉnh dự án phải thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại điều 38 của Luật đầu tư công.

- Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi quy mô, nội dung đầu tư phải thực hiện quy trình chủ trương cho phép điều chỉnh, bổ sung dự án, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan khi tham mưu chủ trương ban đầu và thực hiện theo quy trình ban hành chủ trương đầu tư quy định tại mục 1- Chương II Luật Đầu tư công;

- Khi điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng phải thẩm định rõ nguồn vốn thanh toán phần giá trị tăng thêm do điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gây ra trước khi trình cấp có thẩm quyền gia hạn thời gian thực hiện hợp

đồng; Không gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đối với các dự án đã hết thời gian thực hiện hợp đồng, đặc biệt là các dự án đã kéo dài quá 10 năm.

- Trong quá trình tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Nhà nước và Công văn số 2525/UBND-XD ngày 20/4/2013, số 6942/UBND-TM ngày 02/10/2013, số 2770/UBND-TM ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh.

e) Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án đặc biệt là vướng mắc về giải phóng mặt bằng

- Tiếp tục triển khai quyết liệt có hiệu quả đề án PCI, cải thiện môi trường đầu tư, nhất cải cách thủ tục hành chính, công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin và các cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, định kỳ tổ chức gặp gỡ, trao đổi và lắng nghe các phản hồi, phản ánh từ cơ sở, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh. Tiếp tục tăng cường quảng bá hình ảnh và xúc tiến đầu tư vào Nghệ An. Giám đốc các ngành phải chịu trách nhiệm về chất lượng hiệu quả trong việc thu hút các dự án thuộc lĩnh vực do ngành, đơn vị mình quản lý nhất là các dự án trọng điểm đã có phân công phụ trách.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đã ký cam kết thoả thuận hợp tác đầu tư qua các Hội nghị XTĐT từ 2009-2015 (đặc biệt là các dự án vừa ký cam kết trong năm 2015). Giải quyết các dự án vướng mắc còn tồn đọng; tiếp tục rà soát các dự án chậm tiến độ. Thu hồi các dự án chậm tiến độ để có quỹ đất bàn giao cho nhà đầu tư mới. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư từ nguồn vốn ODA.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng trong đó các huyện tập trung kiện toàn lại Hội đồng giải phóng mặt bằng cấp huyện, xã; Tăng cường tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách, trách nhiệm và nghĩa vụ theo pháp luật để tạo đồng thuận cao trong giải phóng mặt bằng; Các Sở Tài chính, Tài nguyên Môi trường, Xây dựng kịp thời xử lý các vấn đề vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và công tác tái định cư, ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thẩm định đối với các dự án trình xử lý giải phóng mặt bằng; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn giải phóng mặt bằng đảm bảo đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm phục vụ thu hút đầu tư, các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công lãnh đạo phụ trách yêu cầu cần tập trung thực hiện có hiệu quả đảm bảo tiến độ.

3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND; UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Đức Phúc

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016
(Kèm theo Nghị quyết số 194/2015/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2015)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		1.307.800	
A	NÔNG NGHIỆP		181.728	
I	Huyện trực tiếp quản lý		164.128	
<i>a</i>	<i>Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng</i>		<i>39.576</i>	
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi Khe Ngọn, xã Lăng Khê huyện Con Cuông.	UBND huyện Con Cuông tỉnh Nghệ An	500	Kết thúc
2	Đường giao thông từ trung tâm xã Keng Đu đi bản Khê Linh thuộc dự án xây dựng làng định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tại bản Khê Linh xã Keng Đu huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An	UBND huyện Kỳ Sơn	4.300	Kết thúc
3	Nâng cấp Trạm bơm xóm 04, xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên.	UBND xã Hưng Khánh	585	Kết thúc
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bàu Com, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc.	UBND huyện Nghi Lộc.	1.600	Kết thúc
5	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Môn, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn.	UBND huyện Anh Sơn.	1.000	
6	Xây dựng hồ chứa nước Khe Xài, xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn	UBND xã Bình Sơn	1.500	Kết thúc
7	Sửa chữa, nâng cấp kênh N-831 và xây dựng mới kênh T6, xã Diễn Đông, huyện Diễn Châu.	UBND xã Diễn Đông, huyện Diễn Châu.	1.300	
8	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Sông Mới, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu.	Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu	2.000	
9	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm số 1, số 2 xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	1.500	
10	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Bàn, xã Bài Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.304	
11	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm xã Hưng Phú, huyện Hưng Nguyên;	UBND xã Hưng Phú, huyện Hưng Nguyên	800	Kết thúc
12	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Nhà Trầu và Trạm bơm Đồng Mai xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Mỹ	2.500	Kết thúc
13	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng bản Xốp Nhì, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn.	UBND huyện Kỳ Sơn.	747	Kết thúc
14	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Rú Tuần, xã Nam Tân, huyện Nam Đàn	UBND xã Nam Tân, huyện Nam Đàn	1.000	
15	Sửa chữa, nâng cấp công trình hồ chứa nước Giếng Chui xã Nghĩa Khánh huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	580	Kết thúc
16	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cây Chanh, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn.	1.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
17	Xây dựng trạm bơm Xã Đoài, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc	Ủy ban nhân dân xã Nghi Diên.	790	Kết thúc
18	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đường Trẽ xã Nghi Kiều huyện Nghi Lộc.	UBND huyện Nghi Lộc	368	Kết thúc
19	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Ban, xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp.	UBND huyện Quỳnh Hợp.	2.000	
20	Kiên cố kênh chính và kênh Nam hồ bà Tỳ xã Quỳnh Tân huyện Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Tân	502	Kết thúc
21	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm xóm 8, xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương.	UBND xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương	1.000	
22	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Hòa Mỹ, xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương.	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
23	Xây dựng khu tái định cư để di dân khẩn cấp ra khỏi vùng có nguy cơ lũ quét và đặc biệt khó khăn xã Nhân Mai, huyện Tương Dương	UBND huyện Tương Dương	900	
24	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cây Sung xã Nghĩa Thuận Thị xã Thái Hoà	UBND thị xã Thái Hoà	500	
25	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Sắn xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
26	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Hồng Sơn, xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ.	UBND xã Tân Hợp	1.000	
27	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hồ Dừa, xã Minh Thành, huyện Yên Thành.	UBND huyện Yên Thành	1.700	
28	SC, NC hồ chứa Khe Bai, xã Mã Thành, Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.100	
29	SC, NC hồ chứa nước 3/2, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.500	Kết thúc
30	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Chuối, xã Tây Thành, huyện Yên Thành.	UBND huyện Yên Thành.	1.500	
31	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Rộc U, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Đàn.	UBND huyện Nghĩa Đàn.	1.000	
32	SC, NC đập La Ván, xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Hoà	1.500	
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		7.500	
1	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Chợ Ràn, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	300	
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Và, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương.	UBND huyện Đô Lương	1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tiêu úng phía bờ Tả kênh chính hệ thống thủy lợi Bắc, huyện Đô lương	UBND huyện Đô Lương	1.000	
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Ngã Hai, xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Đàn.	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000	Kết thúc
5	Xây dựng trạm bơm xóm Hồng Đức, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn;	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.000	
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Choac, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành.	UBND xã Tiến Thành, huyện Yên Thành	2.000	
c	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		117.052	
1	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Khe Yêu, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn.	1.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
2	Xây dựng hồ chứa nước Bán Khúa, xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	2.500	
3	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Trọt Lụy, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.200	
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Khuê và Khe Mương, xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn.	UBND xã Đức Sơn	2.000	
5	Sửa chữa, nâng cấp đập tràn Khe Sùng, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	UBND huyện Anh Sơn	1.500	
6	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Hiềng, xã Châu Khê, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	1.500	
7	Xây dựng Hệ thống điện phục vụ bơm nước tưới cho khu vực trồng cam tại xã Yên Khê, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	1.500	
8	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Khe Tran và hệ thống kênh tưới, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	UBND huyện Anh Sơn	1.500	
9	Nâng cấp Trạm bơm xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn.	UBND huyện Anh Sơn	1.500	
10	Xây dựng đập dâng Phai Hịa, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	2.500	
11	Xây dựng đập dâng nước bản Bạch Sơn, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	1.153	
12	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất chè kết hợp cấp nước sinh hoạt, xã Yên Khê, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	1.000	
13	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Ao Bù, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu	UBND xã Diễn Thọ	1.000	
14	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tiêu Ngọc Thành, xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu	UBND xã Diễn Minh	1.800	
15	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Bàu, xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	1.800	
16	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm số 02, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu.	UBND xã Diễn Tháp	1.100	
17	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến kênh vùng muối Vạn Nam, xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	2.500	
18	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng và trạm bơm Phú Cường, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.000	
19	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Động Trịch, xã Bắc Sơn, huyện Đô Lương.	UBND xã Bắc Sơn	1.000	
20	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bàu Nại, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương.	UBND huyện Đô Lương.	2.000	
21	Sửa chữa, nâng cấp kênh tiêu liên xã từ Cầu Tiên (Thị Trấn) đến Rào Gang (xã Nhân Sơn), huyện Đô Lương.	UBND huyện Đô Lương	2.000	
22	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Tích Tích, xã Thương Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	2.000	
23	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	500	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
24	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Chợ Mái, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.000	
27	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tiêu T8, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Tân	1.000	
28	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh N24, xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Yên Bắc	1.000	
29	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đê kênh Tháp, huyện Hưng Nguyên (Hạng mục: Xây dựng cầu Đền bắc qua kênh Tháp, huyện Hưng Nguyên)	UBND huyện Hưng Nguyên	4.000	
30	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Lò Ngói, xã Nam Thái, huyện Nam Đàn.	UBND xã Nam Thái, huyện Nam Đàn.	1.800	
31	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Ba Côn, xã Vân Diên, huyện Nam Đàn	UBND xã Vân Diên	1.000	
32	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Đình, xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	2.000	
33	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Hàn, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	1.500	
34	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tiêu xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.500	
35	Xây dựng trạm bơm Ba Cây, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc.	UBND xã Nghi Lâm.	1.300	
36	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Côn Trường, xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Công Nam	1.300	
37	Nâng cấp hệ thống kênh tưới xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc	UBND huyện Nghi Lộc	1.400	
38	Xây dựng trạm bơm số 02, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc.	UBND xã Nghi Thái	1.500	
39	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Trường Xuân, xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Mỹ	1.400	
40	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương loại III của các hồ đập và trạm bơm huyện Nghi lộc	UBND huyện Nghi Lộc	2.500	
41	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Bai, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp.	UBND huyện Quỳnh Hợp.	1.000	
42	Xây dựng kè tuyến đê và kè bờ Tả suối Nậm Tôn, đoạn qua thị trấn Quỳnh Hợp và xã Châu Quang; Kè bờ Tả sông Dinh, đoạn qua xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	1.000	
43	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Thúng Đa xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.000	
44	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước bản Bắc Thắng, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu.	UBND huyện Quỳnh Lưu.	1.000	
45	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Mây, xã Quỳnh Tân, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.000	
46	Xây dựng Trạm bơm Côn Ngang và Trạm bơm kênh N17, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu	1.000	
47	Nâng cấp hệ thống kênh tiêu Dâu, huyện Quỳnh Lưu.	UBND huyện Quỳnh Lưu.	2.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
48	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hồ Trung, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu.	UBND huyện Quỳnh Lưu.	2.500	
49	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tiêu úng liên xã Quỳnh Giang - Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.500	
50	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Sâu, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu.	UBND huyện Quỳnh Lưu.	1.900	
51	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đông Hồng, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Tam	1.500	
52	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng bản Tín Pú, xã Quang Phong, huyện Quế Phong.	UBND huyện Quế Phong.	2.374	
53	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Côn Tra, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương.	UBND xã Thanh Lương	1.000	
55	Xây dựng hồ chứa nước Khe Su, xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương.	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
56	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tưới, tiêu Bàu Đức Nhuận xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Liên	2.000	
57	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Nghĩa Hưng, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hoà.	UBND thị xã Thái Hòa	1.300	
58	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồi Thịnh, xã Đông Hiếu, Thị xã Thái Hoà.	UBND thị xã Thái Hòa	2.000	
59	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Thống Nhất, xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hoà.	UBND thị xã Thái Hòa	1.200	
61	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Thung Mết, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.500	
62	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước khe Ngang, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
63	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bãi Quyền, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ.	UBND huyện Tân Kỳ	1.500	
64	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Khe Lá, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
65	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Lôi, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
67	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Kỳ Rượu, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.400	
68	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cây Tàng, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành.	UBND xã Sơn Thành	1.200	
69	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Trại Xanh, xã Bắc Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.500	
70	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Lim, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành.	UBND huyện Yên Thành	1.400	
71	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ sông Bàu Chèn - Trung Long, đoạn từ xã Công Thành đến xã Long Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.000	
72	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tiêu nội đồng xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Khánh	1.500	
73	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tưới xã Kim Liên, huyện Nam Đàn.	UBND xã Kim Liên.	525	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
74	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cây Dừa, xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	1.500	
75	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Đò Gành, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương.	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
76	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đập Bàu, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành.	UBND huyện Yên Thành	1.000	
77	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Bên Lắm, Cầu Mý và Cồn Sim, xã Diễn An, huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	2.000	
78	Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu.	UBND xã Diễn Minh	2.000	
79	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bàu Gáo và Khe Rọ, xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu.	UBND huyện Diễn Châu	2.000	
80	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Đồng Giữa và trạm bơm Thô Lô, xã Lăng Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	2.000	
81	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh tưới xã Tân Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.500	
82	Xây dựng đập Na Cây, xã Chi Khê, huyện Con Cuông	UBND xã Chi Khê	1.500	
83	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bãi Bằng, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	2.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		17.600	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		1.000	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đình Dù xã Diễn Lâm huyện Diễn Châu	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc NA	500	
2	Nhà làm việc liên cơ quan: Trạm BVTV-Trạm Thú y - Trạm Khuyến nông, Khuyến ngư, huyện Nghĩa Đàn	Chi cục Bảo vệ thực vật Nghệ An	500	
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		2.000	
1	Nhà làm việc Trạm khuyến nông huyện Anh Sơn	Trung tâm khuyến nông tỉnh Nghệ An	1.000	
2	Sửa chữa, nâng cấp kênh chính hồ Bàu Gia - Mả Tổ.	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Nghệ An	1.000	
c	Công trình chuyển tiếp sau 2016		14.600	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Xiêm, xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy lợi Nam Nghệ An.	1.500	
2	Nhà làm việc Trạm khuyến nông huyện Con Cuông	Trung tâm khuyến nông tỉnh Nghệ An	1.000	
3	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khe Quánh, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc	Sở Nông nghiệp và PTNT	2.000	
4	Dự án làng thanh niên lập nghiệp biên giới Tam Hợp tỉnh Nghệ An	Ban Thường Vụ Tỉnh đoàn Nghệ An	1.500	
6	Đường giao thông vào vùng nguyên liệu chè của Xí nghiệp chế biến dịch vụ chè Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương	Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển chè Nghệ An	2.000	Kết thúc

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
5	Xây dựng đập thủy lợi Bản Nhã, xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	Công ty trách nhiệm hữu hạn thủy lợi Quỳnh Hợp	1.000	
6	Đường giao thông từ xã Tân Thắng đi tổng đội TNXP - XDKT Quỳnh Lưu (Đường nội vùng nguyên liệu dứa, mía).	Tổng đội TNXP - XDKT Quỳnh Lưu	1.000	
7	Nâng cấp đường giao thông nguyên liệu chè tại Xí nghiệp chế biến dịch vụ chè Ngọc Lâm	Công ty TNHH một thành viên ĐTPPT chè Nghệ An	1.600	
8	Đường giao thông nông thôn từ đường cửa khẩu Thanh Thủy vào đội sản xuất 02 (Đội Đơm) Tổng đội TNXP5-XDKT Nghệ An	Tổng đội TNXP5-XDKT Nghệ An	3.000	
B	GIAO THÔNG VẬN TẢI		527.004	
I	Huyện trực tiếp quản lý		157.504	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		14.854	
1	Đường giao thông nội Làng Sen xã Kim Liên với làng Đan Nhiệm xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	2.280	Kết thúc
2	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	900	Kết thúc
3	Đường GT xóm 4, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc	UBND huyện Nghi Lộc	378	Kết thúc
4	Đường nội từ Km 70-QL 48 đi bản Độ 3, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	2.933	Kết thúc
5	Cầu Nguyễn Văn Trỗi, xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	383	Kết thúc
6	Cầu Khe Độc, xã Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.000	
7	Cầu Khe Sỏ, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	990	Kết thúc
8	Đường giao thông nội vùng xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ	UBND xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ	1.000	
9	Cầu K38 trên đường 205 liên huyện Diễn - Yên - Quỳnh	UBND huyện Yên Thành	1.800	Kết thúc
10	Đường giao thông vùng nguyên liệu mía, dứa xã Tân Thành (huyện Yên Thành) đi xã Diễn Lâm (huyện Diễn Châu)	UBND xã Tân Thành, huyện Yên Thành	340	Kết thúc
11	Đường GTNT xã Nhân Sơn, Đô Lương	UBND xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương	350	Kết thúc
12	Đường giao thông liên các xã Nam Sơn - Bắc Sơn - Đặng Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.000	
13	Đường GTNT liên xã Minh Hợp - Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp đoạn qua xóm Minh Long, xã Minh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	1.500	Kết thúc
b	Công trình dự kiến hoàn thành 2016		12.100	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Đường giao thông vào TT xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương	UBND xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương	1.500	
2	Đường giao thông nối QL 46 vào xóm 7, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, đoạn từ cầu Trinh đến cầu Gáo	UBND huyện Hưng Nguyên	1.500	
3	Đường từ cầu treo An Ngãi đi trung tâm xã Tân An.. huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	400	
5	XD, nâng cấp Cầu Khe Cỏ tại Lý trình Km 5+500 trên tuyến Trảng - Bài, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	1.000	Kết thúc
6	Đường Nhân Tài - Giã Giang	UBND huyện Anh Sơn	2.000	
7	Đường giao thông xã Quỳnh Trang, thị xã hoàng mai	UBND xã Quỳnh Trang, thị xã Hoàng Mai	1.500	Kết thúc
8	Đường vào TT y tế huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000	
9	Cầu trần liên hợp Tân Đông, xã Đông Văn, huyện Tân Kỳ	UBND xã Đông Văn, huyện Tân Kỳ	1.500	Kết thúc
10	Đường giao thông Quỳnh Tân - Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	700	Kết thúc
c	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		130.550	
1	Đường vào TT xã Châu Khê, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	2.000	
2	Đường giao thông Nhân Sơn- Đại Sơn huyện Đô Lương (hạng mục cầu và nền đường với dự toán 18447 tỷ đồng)	UBND huyện Đô Lương	2.500	
3	Đường giao thông ĐT 534 - Nghi Văn - Hồ Xuân Dương (Diễn Châu), đoạn từ xóm 5B đến xóm 23, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc	1.000	
4	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 545 đoạn qua thị xã Thái Hòa	UBND thị xã Thái Hòa	3.000	
5	Đường GT từ TL 533 đi đường Hồ Chí Minh, nối đường vào xã Ngọc Lâm tại xóm 1A xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	1.500	
6	Cải tạo, nâng cấp đường nối Quốc lộ 46 đi Thanh Đông, Thanh Phong vào Nhà máy tinh bột sắn, huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
7	Đường giao thông từ QL 7A vào bệnh viện vùng Tây Nam, huyện Con Cuông (GD1)	UBND huyện Con Cuông	2.000	
8	Đường vào Trung tâm xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu	UBND xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu	1.000	
9	Đường 205 đoạn từ QL 7A đến xã Diễn Tháp	UBND huyện Diễn Châu	4.000	
10	Nâng cấp đường giao thông tuyến Nhân Thành - Chợ Chùa - QL 1A	UBND huyện Diễn Châu	5.000	
11	Đường trục Trung tâm thương mại Bắc Nam đô thị Diễn Châu mở rộng (tuyến 1)	UBND huyện Diễn Châu	5.000	
12	Đường giao thông chống ngập úng nối các xã Diễn Thịnh, Diễn Lộc, Diễn Thọ và Diễn Lợi, huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	5.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
13	Đường giao thông từ Quang Sơn - Nhân Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	2.000	
14	Đường GT liên xã Mỹ Sơn - Hiến Sơn đến khu di tích lịch sử Trương Bồn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	2.000	
15	Đường giao thông Ngọc - Lam - Bồi đi qua di tích lịch sử đền Quả Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	UBND huyện Đô Lương	4.000	
16	Đường và cầu qua sông Khuôn tại xóm 14, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	3.500	
17	Đường giao thông liên xã Tây Thành, huyện Yên Thành đi xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương	UBND xã Tây Thành, huyện Yên Thành	2.500	
18	Đường giao thông liên xã Hưng Thắng, đoạn từ cầu Đình đến đường liên xã Tiến Thắng, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên	2.000	
19	Nâng cấp mở rộng đường giao thông Lê Xuân Đào, huyện Hưng Nguyên	UBND huyện Hưng Nguyên	3.000	
20	Tuyến đường giao thông đi qua TT thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên	UBND thị trấn Hưng Nguyên	1.000	
21	Cầu khe Pá, bản Huồi Cáng 1, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	UBND huyện Kỳ Sơn	1.500	
22	Đường giao thông từ QL 46 đến xã Nam Anh, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	2.000	Giai đoạn 1
23	Sửa chữa, nâng cấp tuyến nhánh nối vào đường Trung - Bình - Lâm, huyện Nghĩa Đàn (gói thầu 1 và 2)	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000	
24	Đường giao thông liên xã Nghĩa Bình, Nghĩa Hội đi Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000	
25	Cầu Đức Xuân (Khe Năng), xã Nghĩa Đức, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	3.000	
26	Đường giao thông liên xã Nghĩa Yên đi Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000	
27	Đường GT liên xã Nghi Văn - Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc	1.500	
28	Cầu treo bản Kê Ninh, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	3.000	
29	Cầu Hoa Hải, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	3.000	
30	Đường từ TL 544 đến bản Na Luộc, xã Diên Lãm, huyện Quỳnh Châu (đoạn từ bản Na Ca đến bản Cướm)	UBND huyện Quỳnh Châu	2.500	
31	Đường GT liên xã Minh Hợp - Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	3.000	
32	Đường giao thông từ thị trấn Quỳnh Hợp đi xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	1.000	
33	Cầu tràn liên hợp bản Nhạ, xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	3.000	
34	Đường GTNT Quỳnh Thạch - Quỳnh Thanh - Quỳnh Lương huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	2.000	
35	Đường giao thông vào các di tích lịch sử văn hóa xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Đôi	2.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
36	Sửa chữa tuyến đường giao thông vùng Dừa phía Bắc, huyện Quỳnh Lưu (đoạn từ Km 6+200 - Km 16+300)	UBND huyện Quỳnh Lưu	2.500	
37	Đường vào Trung tâm xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	2.000	
38	Đường vào xã Thanh Hưng, Thanh Phong, huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	2.000	
39	Cầu treo Khe Ngâu, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương	UBND huyện Tương Dương	4.000	
40	Đường dẫn vào cầu treo Đò Rô, xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	2.500	
41	Đường vào TT xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	2.000	
42	Cầu Khe Thân, xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	2.500	
43	Đường giao thông vùng nguyên liệu Khe Chùa, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	3.000	
44	Nâng cấp đường 33, huyện Yên Thành (tuyến 5: km15+532.95-km15+700)	UBND huyện Yên Thành	2.000	
45	Đường từ Thịnh Thành, Tây Thành đến QL 15 (gđ1)	UBND huyện Yên Thành	1.600	
46	Nâng cấp, mở rộng đường Xô Viết và đường tỉnh 540, xã Kim Liên - Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	2.000	
47	Cầu treo Cốc Mắm, xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	3.000	
48	Đường giao thông Quỳnh Lâm - Ngọc Sơn, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.950	
49	Đường giao thông từ Tỉnh lộ 537B (đoạn xã Quỳnh Nghĩa) đi Tiến Thủy (cảng cá nhân dân Lạch Quèn), huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.500	
50	Đường giao thông từ TT xã Lượng Minh vào khu tái định cư bản Cà Moong, huyện Tương Dương	UBND huyện Tương Dương	2.500	
51	Đường giao thông từ Tổng đội TNXP4 đi trung tâm xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
52	Nâng cấp đường tỉnh 534, đoạn qua thị tứ xã Sơn Thành, huyện Yên Thành	UBND xã Sơn Thành, huyện Yên Thành	1.000	
53	Đường giao thông từ bản Huồi Lê đến bản Quyết Thắng, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	UBND huyện Kỳ Sơn	2.500	
54	Đường từ Thị trấn Đức Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	2.500	phân kỳ giai đoạn 1 tổng mức dưới 30 tỷ
55	Nâng cấp mở rộng đường Phan Bội Châu đoạn đường nối QL 46 đến đường ven sông Lam đoạn từ Cửa Hội đi thị trấn Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	2.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		369.500	
<i>a</i>	<i>Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng</i>		<i>16.500</i>	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà điều hành Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Nghệ An	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Nghệ An	1.300	Kết thúc
2	Trả nợ các công trình Sở Giao thông Vận tải chủ đầu tư		15.200	
b	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		3.000	
1	Cầu Phương Tích trên Tỉnh lộ 534	Sở Giao thông Vận tải	3.000	
c	Các dự án trọng điểm, bức xúc		350.000	
1	Đường giao thông nội đường N5 KKT Đông Nam đến Hòa Sơn, Đô Lương và Tân Long, Tân Kỳ	Sở Giao thông Vận tải	190.000	
2	Các dự án phục vụ dự án VSIP Nghệ An		80.000	
3	Đường từ KCN Hoàng Mai II đến NM xi măng Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu	BQL các dự án xây dựng dân dụng và kỹ thuật hạ tầng đô thị	40.000	
4	Các dự án khác (tôn hoa sen, nhiệt điện Quỳnh Lập, đền bù đường D4...)		40.000	
C	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ		90.148	
I	Huyện trực tiếp quản lý		84.011	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		2.348	
1	Hệ thống mương thoát nước thị trấn Nam Đàn	UBND thị trấn Nam Đàn	545	Kết thúc
2	Hệ thống mương thoát nước thị trấn Kim Sơn- Quế Phong	UBND thị trấn Kim Sơn	716	Kết thúc
3	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng các trục đường chính thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
4	Điện chiếu sáng thị trấn Mường Xén, Kỳ Sơn	UBND huyện Kỳ Sơn	87	Kết thúc
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		16.460	
1	Hệ thống điện chiếu sáng quốc lộ 15 và quốc lộ 7 đoạn qua thị trấn huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	2.300	Kết thúc
2	Bãi xử lý rác thải huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	700	
3	Đường giao thông vào khu xử lý rác thải thị xã Thái Hoà (Giai đoạn 1)	UBND thị xã Thái Hoà	1.100	
4	Mương thoát nước thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc	UBND thị trấn Quán Hành	1.000	
5	Tuyến đường trục dọc D3 thuộc dự án xây dựng hạ tầng giao thông trung tâm đô thị mới Thái Hòa	UBND thị xã Thái Hoà	1.500	
7	Hệ thống điện chiếu sáng đường tránh Vinh (đoạn qua Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam)	UBND thành phố Vinh	1.060	Kết thúc
8	Hệ thống điện chiếu sáng đường nối từ đường Hồ Chí Minh đến Quốc lộ 48, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
9	Bãi xử lý rác thải thị trấn Quỳnh Hợp và các xã phụ cận	UBND huyện Quỳnh Hợp	2.000	
10	Nâng cấp đường nội thị thị trấn Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	2.500	
11	Đường tránh lũ phục vụ nhân dân sơ tán khi lũ lụt tại khối Yên Cư, phường Vinh Tân, thành phố Vinh.	UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh	1.000	
12	Đường giao thông du lịch kết hợp đê bao phòng chống lũ dọc bờ sông Vinh (giai đoạn 2)	UBND thành phố Vinh	2.300	Kết thúc
c	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		65.203	
1	Đường ngang số 19, thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	1.000	
2	Điện chiếu sáng thị tứ Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	700	
3	Tuyến đường trục dọc D4 thuộc dự án xây dựng hạ tầng giao thông trung tâm đô thị mới Thái Hòa	UBND thị xã Thái Hoà	500	
4	Cầu vượt lũ Tân Phương, phường Vinh Tân, thành phố Vinh	UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh	2.000	
5	Đường lánh nạn, cứu hộ phục vụ nhân dân sơ tán lũ lụt nối từ đê Môi Trường qua đê Bà Cô đến đường ven sông Lam, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	UBND xã Hưng Hòa, TP Vinh	3.000	
6	Hệ thống điện chiếu sáng Quốc lộ 46 đoạn từ cơ sở 2 trường Đại học Vinh đến đường Nam Cẩm - Cửa Lò, thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	3.000	
7	Điện chiếu sáng thị tứ Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.000	
8	Một số tuyến đường chính trong giai đoạn đầu của thị trấn Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.500	
9	Kênh thoát nước số 1, đoạn từ ngang số 18 đến số 23, thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	1.500	
10	Đường ngang số 12 - thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	2.000	
11	Hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến Quốc lộ 1A, đoạn qua huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	2.000	
12	Cầu qua sông Hoàng Mai tại phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	UBND thị xã Hoàng Mai	3.953	
13	Hệ thống mương thoát nước thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000	
14	Khu tái định cư các hộ dân sống gần Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc	UBND huyện Nghi Lộc	800	
15	Đường GT trung tâm nội khu hành chính mới thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc	UBND thị trấn Quán Hành	1.000	
16	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc phục vụ GPMB xây dựng tại KKT Đông Nam	UBND huyện Nghi Lộc	950	
17	Hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	1.500	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
18	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội thị thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp (Tuyến 1: ngã ba Xường Luyện đi ngã Tư Bưu Điện 32 tỷ đồng, NS tỉnh 16 tỷ đồng)	UBND huyện Quỳnh Hợp	3.000	
19	Hệ thống điện chiếu sáng đô thị Tuấn, huyện Quỳnh Lưu	UBND huyện Quỳnh Lưu	1.000	
20	Hệ thống mương thoát nước thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
21	Hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.500	
22	Kênh tiêu thoát nước Nghi Kim - Nghi Vạn, thành phố Vinh	UBND thành phố Vinh	2.000	
23	Chống ngập úng cục bộ trọng điểm trên địa bàn thành phố Vinh (giai đoạn 1: 35,8 tỷ đồng, NS tỉnh 17,9 tỷ đồng)	UBND thành phố Vinh	4.000	
24	Đường QH 24m nối Tỉnh lộ 535 đến đường Phạm Đình Toái, thành phố Vinh	UBND thành phố Vinh	3.000	
25	Mương tiêu thoát nước Bàu Đông, xã Hưng Đông, thành phố Vinh	UBND xã Hưng Đông, thành phố Vinh	3.000	
26	Cải tạo kênh thoát nước số 2, đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến cầu Nại, đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Vinh	UBND thành phố Vinh	3.000	
27	Đường giao thông đô thị theo đường tàu cũ, phường Trung Đô, thành phố Vinh	UBND phường Trung Đô, thành phố Vinh	3.000	
28	Nâng cấp, mở rộng đường Trương Văn Lĩnh, đoạn nối đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường Hoàng Phan Thái, thành phố Vinh	UBND thành phố Vinh	4.000	
29	Đường ngang số 4, thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	2.000	
30	Đường dọc phía Tây kênh thoát nước đường trục dọc số III, đoạn từ đường ngang số 1 đến đường ngang số 11, thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	2.300	
31	Hệ thống mương thoát nước và vỉa hè thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	2.000	
32	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cao Xuân Huy kéo dài nối với đường Phạm Hồng Thái, thành phố Vinh (gđ1)	UBND thành phố Vinh	2.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		6.137	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		137	
1	Đường dây và TBA 250kVA-22/0,4kV cấp điện cho liên cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội LHPN và Tỉnh đoàn Nghệ An.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	137	Kết thúc
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		1.000	
1	Đường gom dân sinh đảm bảo an ninh khu vực Cảng hàng không Vinh (gđ1)	Ban quản lý các DA XDDD & KTHT đô thị	1.000	
c	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		5.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Đường vào trung tâm điều dưỡng người có công với cách mạng tỉnh Nghệ An	Trung tâm điều dưỡng người có công	1.000	
2	Hệ thống thoát nước (giai đoạn 1) khu vực Bắc đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh	Ban quản lý các DA XDDD & KTHT đô thị	1.000	
3	Đường giao thông từ QL1A (ngã Ba Quán Bàu) đến Đại lộ Xô viết Nghệ Tĩnh.	Ban quản lý các DA XDDD & KTHT đô thị	3.000	
D	CẤP NƯỚC ĐÔ THỊ		17.100	
I	Huyện trực tiếp quản lý		10.100	
a	Công trình dự kiến hoàn thành 2016		2.800	
1	Nhà máy nước thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong	UBND huyện Quế Phong	2.800	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		7.300	
1	Nhà máy nước huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	4.800	Trả nợ khối lượng CT. Dự án chuyển hình thức BOT
2	Mở rộng hệ thống tuyến ống cấp nước thị trấn Quán Hành	UBND thị trấn Quán Hành	500	
3	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy cấp nước Yên Thành từ 2.000m ³ /ngày đêm lên 5.000m ³ /ngày đêm	UBND huyện Yên Thành	2.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		7.000	
a	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		7.000	
1	Mở rộng, nâng cấp Nhà máy nước Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu	Cty TNHH 1TV cấp nước Quỳnh Lưu	2.500	
2	Kè bảo vệ nguồn nước cho Trạm bơm nước thô Cầu Mượu và tuyến ống cấp nước xã Hưng Chính, thành phố Vinh	Cty TNHH MTV cấp nước Nghệ An	1.500	
3	Mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Thái Hòa	Cty TNHH MTV cấp nước Thái Hòa	1.500	
4	Thay đổi nguồn nước thô bị ô nhiễm của Nhà máy nước Diễn Châu	Cty TNHH MTV cấp nước Diễn Châu	1.500	
E	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		6.200	
I	Huyện trực tiếp quản lý		2.600	
a	Công trình dự kiến hoàn thành 2016		600	
1	Dự án xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình một cửa liên thông hiện đại, đầu tư thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng; nâng cấp hệ thống mạng công nghệ thông tin tại UBND huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	500	Kết thúc
2	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình một cửa liên thông hiện đại tại UBND huyện Đô Lương	Huyện Đô Lương	100	Kết thúc
b	Công trình mới		2.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại UBND huyện Thanh Chương	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
2	Xây dựng bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại UBND huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	1.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		3.600	
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		2.900	
1	Xây dựng hệ thống CSDL và triển khai áp dụng phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo phục vụ các cấp, các ngành tỉnh Nghệ An	Văn phòng UBND tỉnh Nghệ An	2.000	
2	Đầu tư hiện đại hoá các Đài truyền thanh cơ sở tại các phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An	900	
b	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		700	
1	Đầu tư cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Nghệ An để thực hiện các nhiệm vụ từ năm 2014-2015 của Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020.	Chi cục văn thư - lưu trữ tỉnh Nghệ An	700	(QT gói thầu số 1 giá trị 721 triệu)
F	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ		21.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		21.000	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		1.000	
1	Cơ sở thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất rau an toàn và hoa chất lượng cao tại TP Vinh	Trung tâm ứng dụng tiên bộ KHCN NA	1.000	Kết thúc
b	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016		2.000	
1	Thư viện điện tử Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn tỉnh Nghệ An	Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn tỉnh Nghệ An	1.200	
2	Cải tạo trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An	Sở Khoa học và Công nghệ	800	
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		8.000	
1	Trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Nghệ An	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Nghệ An	5.000	
2	Nâng cao năng lực Trung tâm kiểm định xây dựng Nghệ An	Trung tâm Kiểm định xây dựng Nghệ An	3.000	
d	Bố trí các dự án ứng dụng khoa học trong phát triển nông nghiệp (chanh leo, mía, cam, chè, gấc, bò...)		10.000	
G	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		85.450	
I	Huyện trực tiếp quản lý		11.200	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		9.700	
1	Nhà học Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Quỳnh Hợp	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Quỳnh Hợp	2.600	
2	Nhà học đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cải tạo nhà ăn Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Thái Hòa	Thị ủy Thái Hòa	300	
3	Đầu tư xây dựng phòng nội trú thuộc các trường Phổ thông Dân tộc bán trú trung học cơ sở 3 huyện Quế Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn (4,5 tỷ) và hỗ trợ trụ sở xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương (2 tỷ)		6.500	TB số 45-TB/TU ngày 08/12/2015 của BTV Tỉnh ủy
4	Nhà học đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Tân Kỳ	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Tân Kỳ	300	
b	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		1.500	
1	Nhà học Trường tiểu học Châu Hạnh 2, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	1.500	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		74.250	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		17.950	
1	Cải tạo, mở rộng nhà thư viện Trường Cao đẳng Y tế Nghệ An	Trường Cao đẳng Y tế Nghệ An (nay là Trường ĐH Y khoa Vinh)	1.900	Kết thúc
2	Nhà học 3 tầng và nhà hiệu bộ Trường THPT Diễn Châu 5	Trường THPT Diễn Châu 5	1.840	Kết thúc
3	Nhà học chức năng và nhà hiệu bộ Trường THPT Hoàng Mai giai đoạn 2: nhà hiệu bộ 3 tầng	Trường THPT Hoàng Mai	3.430	Kết thúc
4	Nhà học chức năng kiêm nhà hiệu bộ Trường THPT Nguyễn Cảnh Chân, huyện Thanh Chương	Trường THPT Nguyễn Cảnh Chân	500	Kết thúc
5	Xây dựng nhà đa năng Trường THPT Lê Viết Thuật, thành phố Vinh	Trường THPT Lê Viết Thuật	2.750	Kết thúc
6	Nhà chức năng kiêm nhà hiệu bộ Trường THPT Diễn Châu 2	Trường THPT Diễn Châu 2	1.520	Kết thúc
7	Nhà hiệu bộ và nhà thực hành thí nghiệm kiêm thư viện Trường THPT Đặng Thúc Hứa, huyện Thanh Chương	Trường THPT Đặng Thúc Hứa, huyện Thanh Chương	530	Kết thúc
8	Cải tạo, nâng cấp nhà hiệu bộ và nhà học 3 tầng 18 phòng học, dãy nhà A2, xây mới nhà hội đồng và phòng học chức năng Trường THPT chuyên Phan Bội Châu	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu	2.480	Kết thúc
9	Cải tạo sơ sở vật chất Trường THPT chuyên Phan Bội Châu	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu	550	Kết thúc
10	Cải tạo, nâng cấp nhà hiệu bộ và xây dựng các hạng phụ trợ của Trường THPT Nguyễn Xuân Ôn	Trường THPT Nguyễn Xuân Ôn	2.170	Kết thúc

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
11	Nhà công vụ giáo viên Trường THPT Tân Kỳ	Trường THPT Tân Kỳ	280	Kết thúc
b	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016		21.300	
1	Xây dựng nhà học chức năng kiêm nhà hiệu bộ 3 tầng Trường THPT Quỳnh Lưu 3, huyện Quỳnh Lưu	Trường THPT Quỳnh Lưu 3	1.800	
2	Cải tạo nhà học 3 tầng và xây dựng mới nhà học bộ môn Trường THPT Quỳnh Lưu 1, huyện Quỳnh Lưu	Trường THPT Quỳnh Lưu 1	500	
3	Nhà học 03 tầng 15 phòng Trường THPT Hà Huy Tập, TP Vinh	Trường THPT Hà Huy Tập	500	
4	Xây dựng nhà giảng đường của Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An	8.300	
5	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng (hạng mục nhà học 4 tầng)	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	2.900	
6	Nhà học chức năng kiêm nhà học Trường THPT Thái Lão, huyện Hưng Nguyên	Trường THPT Thái Lão	3.600	
7	Cải tạo, nâng cấp nhà học 3 tầng 30 phòng học và xây dựng mới nhà hiệu bộ Trường THPT Thanh Chương 1, huyện Thanh Chương (<i>Hạng mục cải tạo, nâng cấp nhà học 3 tầng 30 phòng học</i>)	Trường THPT Thanh Chương 1	3.000	
9	Nhà học đa chức năng và hạng mục phụ trợ Trường THPT Quỳnh Lưu 2, huyện Quỳnh Lưu	Trường THPT Quỳnh Lưu 2	700	
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		35.000	
1	Trường phổ thông DTNT THPT số 2 tỉnh Nghệ An	Trường phổ thông DTNT THPT số 2 tỉnh Nghệ An	10.000	
3	Nhà đa chức năng, tượng Lê Hồng Phong và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng của Trường THPT Lê Hồng Phong, huyện Hưng Nguyên	Trường THPT Lê Hồng Phong	5.000	
5	Khu thực hành tiên lâm sàng Trường Đại học Y khoa Vinh	Trường Đại học Y khoa Vinh	10.000	
6	Nhà hiệu bộ 3 tầng và nhà học bộ môn 3 tầng Trường THPT Tân Kỳ 3, huyện Tân Kỳ (<i>hạng mục nhà học bộ môn</i>)	Trường THPT Tân Kỳ 3	2.000	
7	Cải tạo nhà học 3 tầng 15 phòng học và xây dựng mới nhà học bộ môn của Trường THPT Nam Đàn 1, huyện Nam Đàn	Trường THPT Nam Đàn 1	2.000	
8	Nhà học Trường THPT Phan Thúc Trục, huyện Yên Thành	Trường THPT Phan Thúc Trục	2.000	
9	Cải tạo, nâng cấp Trường THPT Cửa Lò, thị xã Cửa Lò.	Trường THPT Cửa Lò	2.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
10	Cải tạo nâng cấp nhà ở học viên, giảng viên 4 tầng và xây dựng hạng mục phụ trợ Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	2.000	
H	DAY NGHỀ		21.897	
I	Huyện trực tiếp quản lý		6.497	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		2.097	
1	Trung tâm Hướng nghiệp Dạy nghề huyện Hưng Nguyên (gói XL (trừ phần trạm biến áp và đường dây trung thế))	Trung tâm Hướng nghiệp Dạy nghề huyện Hưng Nguyên	97	Kết thúc
2	Trường trung cấp nghề kỹ thuật công, nông nghiệp Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	2.000	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		4.400	
1	Cơ sở vật chất Trung tâm Dạy nghề huyện Anh Sơn	Trung tâm dạy nghề huyện Anh Sơn	1.500	
2	Trung tâm HNDN huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	2.900	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		15.400	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		2.000	
1	Trường Trung cấp nghề Dân tộc miền núi Nghệ An giai đoạn 2 (đợt 1)	Trường Trung cấp nghề Dân tộc miền núi	1.000	Kết thúc
2	Nâng cấp cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Công nghiệp, thủ công nghiệp Nghệ An (hạng mục gói thầu số 15, 16)	Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Công nghiệp, thủ công nghiệp Nghệ An	1.000	CTMT
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		2.400	
1	Nhà xưởng thực hành nghề kỹ thuật xây dựng trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Việt Đức	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Việt Đức	1.400	
2	Xây dựng Trường Trung cấp nghề KT-KT Bắc Nghệ An	Trường Trung cấp nghề KT-KT Bắc Nghệ An	1.000	
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		11.000	
1	Nhà học đa năng kiêm Thư viện điện tử tại cơ sở 2 Trường Cao đẳng nghề du lịch-TM Nghệ An	Trường CĐ nghề du lịch-TM Nghệ An	2.000	
2	Nhà học thực hành tại cơ sở 1, trường Cao đẳng nghề Du lịch - Thương mại Nghệ An	Trường CĐ nghề du lịch-TM Nghệ An	7.000	
3	Xây dựng cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Nghi Lộc (Hạng mục Nhà học lý thuyết, san nền, công hàng rào, mương thoát nước, cấp nước ngoài nhà, cấp điện)	Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Nghi Lộc	2.000	
I	Y TẾ		21.494	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		21.494	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		5.494	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Trụ sở làm việc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình huyện Nghĩa Đàn	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình tỉnh Nghệ An	1.194	Kết thúc
2	Cơ sở vật chất Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp	1.000	Trả nợ phần XL
3	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Nghệ An	Trung tâm truyền thông GDSK Nghệ An	900	Kết thúc
5	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm chống Phong-Da liễu	Trung tâm chống Phong-Da liễu	1.800	Kết thúc
6	Cơ sở vật chất Trung tâm y tế thành phố Vinh	Trung tâm y tế thành phố Vinh	600	Trả nợ phần XL
b	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016		11.000	
1	Cơ sở vật chất Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Nghệ An	3.000	
2	Cải tạo và xây dựng mới một số hạng mục chức năng của Bệnh viện Chấn thương - Chỉnh hình Nghệ An	Bệnh viện Chấn thương - Chỉnh hình Nghệ An	4.000	
3	Cải tạo, xây dựng mới khoa, phòng chức năng Bệnh viện Sản nhi Nghệ An	Bệnh viện Sản Nhi	4.000	
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		5.000	
1	Bệnh viện mắt Nghệ An	Bệnh viện Mắt Nghệ An	3.000	chọn triển khai một hạng mục
2	Trung tâm xạ trị và y học hạt nhân - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	2.000	Để thanh toán chi phí khác
K	XÃ HỘI		23.118	
I	Huyện trực tiếp quản lý		3.000	
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		255	
1	Nhà bia tưởng niệm Liệt sỹ xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Thông	255	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		2.745	
1	Nâng cấp Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội huyện Tương Dương	UBND huyện Tương Dương	2.745	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		20.118	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		3.218	
1	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Bảo trợ xã hội Nghệ An	Sở Lao động, TB và XH Nghệ An	3.000	
2	Tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm Bảo trợ xã hội Nghệ An	Sở Lao động, TB và XH Nghệ An	218	Kết thúc
b	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2016		7.500	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ tỉnh lộ 535 vào khu điều dưỡng thương binh tâm thần kinh Nghệ An	Sở Lao động, TB và XH Nghệ An	700	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
2	Nâng cấp Trung tâm chính hình phục hồi chức năng Vinh	Trung tâm Chính hình phục hồi chức năng Vinh	2.000	
3	Hệ thống điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại nghĩa trang liệt sỹ quốc tế Việt Lào và nghĩa trang liệt sỹ ở huyện Đô Lương	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	1.500	
4	Nhà ở thương binh Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nghệ An (gói 2)	TT Điều dưỡng thương binh Nghệ An	3.300	
c	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		9.400	
1	Trung tâm giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm Phúc Sơn	Trung tâm giáo dục, dạy nghề và GQVL Phúc Sơn	3.500	thực hiện gđ2
	<i>gđ 2</i>		3.500	
2	Nâng cấp Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội I tỉnh Nghệ An	Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội I tỉnh Nghệ An	1.000	
3	Xây dựng Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy Nghệ An (gói 3: Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, nhà học tập, sinh hoạt văn hóa, nhà xưởng học nghề...)	Sở Lao động, TB và XH Nghệ An	2.000	
4	Cải tạo nâng cấp Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội II tỉnh Nghệ An	Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội II tỉnh Nghệ An	1.000	
5	Nhà thờ và nhà văn bia nghĩa trang liệt sỹ Việt Lào	Sở Lao động, TB và XH	1.000	
6	Nâng cấp và mở rộng lô mộ nghĩa trang liệt sỹ huyện Nghi Lộc	Sở Lao động, TB và XH	900	
L	VĂN HÓA		36.332	
I	Huyện trực tiếp quản lý		11.084	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		2.359	
1	Nhà văn hóa đa chức năng trung tâm xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Tây	140	Kết thúc
2	Nhà văn hóa đa chức năng hữu nghị Việt Lào tại huyện Kỳ Sơn	UBND huyện Kỳ Sơn	1.249	Kết thúc
3	Đài Phát thanh Truyền hình Yên Thành (tại vị trí mới), huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	970	Kết thúc
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		2.025	
1	Tôn tạo cụm di tích lịch sử Vua Mai, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	348	Kết thúc
2	Lắp đặt cột Anten thu phát sóng, thiết bị sản xuất chương trình và cải tạo, nâng cấp Đài Truyền thanh Truyền hình Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	1.000	
3	Cải tạo, mua sắm trang thiết bị khu Trung tâm văn hóa huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	255	Kết thúc
4	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa đa chức năng huyện Quỳnh Hợp	UBND huyện Quỳnh Hợp	422	Kết thúc
c	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		6.700	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Duy Trinh, huyện Nghi Lộc	UBND huyện Nghi Lộc	1.700	
2	Hỗ trợ Tu bổ nâng cấp di tích nhà ông Hoàng Viên- Cơ sở của xứ ủy Trung Kỳ năm 190-1931 tại Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên	UBND huyện Hưng Nguyên	1.500	
3	Khuôn viên, tượng đài, các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật với chủ đề "Hậu phương tiến về tiền tuyến"	UBND huyện Tân Kỳ	3.500	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		25.248	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		1.648	
1	Tôn tạo, nâng cấp khu di tích, lưu niệm cụ Phan Bội Châu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý di tích Danh thắng Nghệ An	233	Kết thúc
2	Nhà lưu niệm Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	220	gói thầu
3	Thư viện số - điện tử và thiết bị nội thất của Thư viện tỉnh Nghệ An	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	700	gói thầu
4	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới Trung tâm Văn hoá Thông tin tỉnh Nghệ An	Trung tâm văn hoá Thông tin tỉnh Nghệ An	190	Kết thúc
5	Nhà ăn tiếp khách (nhà ăn giỗ Bác và người thân trong gia đình Bác), nhà vệ sinh tại Làng Sen và cải tạo nhà đón tiếp khách tại Hoàng Trù trong Khu di tích Kim Liên, huyện Nam Đàn	Khu di tích Kim Liên	305	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp hoàn thành 2016		1.700	
1	Khu di tích Phùng Chí Kiên	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.200	Kết thúc
2	Cải tạo nhà trưng bày Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	500	
c	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		16.900	
1	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hoá - thông tin - thể thao đạt chuẩn quốc gia	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	7.500	
2	Cải tạo nhà học và các phòng chức năng của trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.000	
3	Mở rộng, cải tạo trụ sở làm việc và sửa chữa đường trục chính, sân nhà giỗ Bác Hồ, hệ thống khung cửa trạm cảnh sát bảo vệ mục tiêu	Khu di tích Kim Liên	2.000	
4	Cải tạo, nâng cấp bảo tàng Văn hoá các dân tộc huyện Quỳnh Châu	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	500	
5	Cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc và nhà ăn, nhà lưu trú cho diễn viên đoàn ca múa dân tộc Nghệ An	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.200	
6	Trung bày nội, ngoại thất Bảo tàng Nghệ An	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2.500	
7	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa quốc gia đền thờ Trạng Nguyên Bạch Liêu	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.100	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
8	Tu bổ, tôn tạo đình Lương Sơn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	1.100	
d	Dự án khởi công mới 2016		5.000	
1	Cải tạo, nâng cấp sân vận động thành phố Vinh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3.000	Phục vụ HKPD toàn quốc 2016
2	Cải tạo, nâng cấp nhà thi đấu đa chức năng tỉnh Nghệ An	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2.000	Phục vụ HKPD toàn quốc 2016
M	QUỐC PHÒNG AN NINH		24.100	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		24.100	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		7.600	
1	Doanh trại công an tân kỳ	Công an tỉnh Nghệ An	1.000	Kết thúc
2	Nhà ở cán bộ chiến sỹ cơ quan Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	300	Kết thúc
3	Cải tạo nhà làm việc BCH QS huyện Tương Dương	BCH QS huyện Tương Dương	100	Kết thúc
4	Nhà làm việc cảnh sát điều tra	Công an tỉnh Nghệ An	1.700	Kết thúc
5	Nhà xưởng, nhà kho thiết bị phòng chống bão lụt cứu hộ cứu nạn	Bộ chỉ huy QS tỉnh	2.500	
6	Nhà ở cán bộ, chiến sỹ, nhà ăn, công và hàng rào mặt trước trụ sở công an huyện Quỳnh Lưu	Công an tỉnh Nghệ An	1.000	Đang làm thủ tục quyết toán
7	Doanh trại công an huyện Diễn châu	Công an tỉnh Nghệ An	1.000	Đang làm thủ tục quyết toán
b	Công trình dự kiến hoàn thành trong KH 2016		3.400	
1	Nhà ở bộ đội và công trình phụ trợ BCH QS huyện Quỳnh Hợp	BCH QS huyện Quỳnh Hợp	700	
2	Nhà ở chiến sỹ tiêu đoàn huấn luyện cơ động của Bộ đội biên phòng NA	BCH bộ đội biên phòng	1.200	Kết thúc
3	Nhà ở cán bộ chiến sỹ BCHQS huyện Kỳ Sơn	BCHQS huyện Kỳ Sơn	500	
4	Trạm kiểm soát biên phòng Xiềng Trên, đồn Biên phòng Mỹ Lý	BCH Biên phòng tỉnh	1.000	
c	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		13.100	
1	Trụ nước và bến lấy nước phục vụ PCCC trên địa bàn TP Vinh	Công an tỉnh Nghệ An	1.500	
2	Trụ sở cảnh sát PCCC tỉnh	Cảnh sát PCCC tỉnh Nghệ An	3.000	
3	Đường hầm CH2-02	BCH QS tỉnh	4.400	
6	Nâng cấp cơ sở doanh trại Công an huyện Con Cuông	Công an tỉnh Nghệ An	2.000	
7	Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh Nghệ An	Công an tỉnh Nghệ An	2.200	
N	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		78.547	
I	Huyện trực tiếp quản lý		24.867	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		1.464	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên Cơ quan Huyện ủy Thanh Chương	Huyện Ủy Thanh Chương	670	Kết thúc
2	Xây dựng trụ sở khối dân huyện Quế Phong	Huyện ủy Quế Phong	500	Kết thúc
3	Cải tạo nhà làm việc, nhà ăn của Huyện ủy Kỳ Sơn	Huyện ủy Kỳ Sơn	294	Kết thúc
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		7.903	
1	Xây dựng trụ sở làm việc cơ quan khối dân huyện Nghi Lộc	Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện Nghi Lộc	400	Kết thúc
2	Hội trường huyện ủy Kỳ Sơn	Huyện ủy Kỳ Sơn	1.800	Kết thúc
3	Hội trường Nhà khách chung của Huyện ủy-UBND huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.500	Kết thúc
4	Nhà làm việc UBMTTQ và đoàn thể huyện Anh sơn	UBND huyện Anh Sơn	3.553	
5	Cải tạo, nâng cấp hội trường cơ quan thị ủy Thái Hòa	Th ủy Thái Hòa	650	Kết thúc
c	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		15.500	
1	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm giao dịch 1 cửa huyện Nghi Lộc	UBND huyện Nghi Lộc	500	
2	Trụ sở làm việc huyện ủy Tương Dương	Huyện ủy Tương Dương	4.000	
3	Nhà làm việc và hội trường huyện ủy Tân Kỳ	Huyện ủy Tân Kỳ	1.000	
4	Trụ sở làm việc HĐND và UBND thị xã Hoàng Mai.	UBND Thị xã Hoàng Mai	5.000	
5	Trụ sở làm việc Thị ủy và các đoàn thể thị xã Hoàng Mai	UBND Thị xã Hoàng Mai	5.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		53.680	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		39.180	
1	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Sở Y tế tỉnh Nghệ An	Sở Y tế tỉnh Nghệ An	1.800	Kết thúc
2	Trụ sở làm việc BQL dự án công trình giao thông Nghệ An	BQL dự án công trình giao thông NA	960	Kết thúc
3	Cải tạo nâng cấp trụ sở làm việc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh	Ban Thi đua khen thưởng	360	Kết thúc
4	Cải tạo trụ sở làm việc cơ quan Tỉnh đoàn	Tỉnh đoàn	1.690	Kết thúc
5	Trụ sở liên cơ quan Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm thông tin tài nguyên môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất	Văn phòng đăng ký QSDĐ	2.740	Kết thúc
6	Mở rộng, nâng cấp trụ sở làm việc Hội nông dân tỉnh Nghệ An	Hội nông dân	630	Kết thúc
7	Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	30.000	Đã đưa vào sử dụng năm 2015, đang làm thủ tục quyết toán
8	Mở rộng, cải tạo Nhà làm việc Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An	1.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
b	Công trình dự kiến hoàn thành trong KH 2016		5.500	
1	Trụ sở cơ quan Mặt trận tổ quốc	Ủy ban MTTQ VN tỉnh Nghệ An	1.000	
2	Cải tạo nâng cấp Trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh và XH	Sở Lao động, TB và XH	1.000	
3	Nhà khách Tỉnh ủy Nghệ An	Văn phòng Tỉnh ủy	2.000	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 2 tầng - Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.500	
c	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		7.000	
1	Nhà làm việc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An	Sở Thông tin truyền thông	3.000	
2	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc sở Công thương	Sở Công thương	2.000	
3	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng trụ sở làm việc Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2.000	
d	Công trình khởi công mới năm 2016		2.000	
1	Cải tạo mở rộng trụ sở làm việc sở Tư pháp	Sở Tư pháp	2.000	
O	CỤM CÔNG NGHIỆP		8.000	
I	Huyện trực tiếp quản lý		8.000	
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		3.500	
1	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Nam Giang, huyện Nam Đàn	UBND huyện Nam Đàn	1.500	Kết thúc
2	Hạ tầng CCN Na khứu, huyện Quế Phong	UBND huyện Quế Phong	2.000	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		4.500	
1	Tuyến đường D3, N3 vào cụm công nghiệp Hưng Đông, thành phố Vinh.	UBND thành phố Vinh	2.000	
2	Đường giao thông vào Cụm công nghiệp Nghĩa Hoàn, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.000	
3	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành	UBND huyện Yên Thành	1.500	
V	HẠ TẦNG LÀNG NGHỀ		17.240	
I	Huyện trực tiếp quản lý		17.240	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		1.640	
1	Hạ tầng Làng nghề dệt thổ cẩm Bản Hoa Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu	UBND xã Châu Tiến	640	Kết thúc
2	Cơ sở hạ tầng làng nghề mây tre đan xuất khẩu Lam Hồng xã Phúc Thọ huyện Nghi Lộc	UBND xã Phúc Thọ	1.000	Kết thúc
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		11.100	
1	Đường giao thông các làng nghề chế biến hải sản Phú Lợi phường Quỳnh Dị Thị xã Hoàng Mai	UBND phường Quỳnh Dị	1.300	Kết thúc
2	Hạ tầng làng nghề Thuận Giang xã Quỳnh Hưng, Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Hưng	900	Kết thúc

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
3	Đường giao thông làng nghề mây tre đan Trúc Vọng, xã Quỳnh Thanh, Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Thanh	900	Kết thúc
4	Cơ sở hạ tầng làng nghề mây tre đan xuất khẩu Quỳnh Viên xã Quỳnh Thạch huyện Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Thạch	1.500	Kết thúc
5	Cơ sở hạ tầng các làng nghề TTCN xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Lương	1.000	Kết thúc
6	Hạ tầng làng nghề Bánh, bún Vinh Hoà, xã Hợp Thành, Yên Thành	UBND xã Hợp Thành	500	
7	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống mương thoát nước và xây dựng bể xử lý nước thải của Làng nghề chế biến và bảo quản hải sản Phường Nghi Tân, Thị xã Cửa Lò	UBND phường Nghi Tân Thị xã Cửa Lò	1.400	Kết thúc
8	Hạ tầng làng nghề chế biến nước mắm khối Hải Giang 1, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	1.600	Kết thúc
9	Hạ tầng các làng nghề TTCN xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu.	UBND xã Diễn Ngọc	1.000	Kết thúc
10	Hạ tầng làng nghề hoa, cây cảnh Trung Mỹ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh	UBND xã Hưng Đông	1.000	Kết thúc
c	Công trình dự kiến hoàn thành sau năm 2016		1.500	
1	XD cơ sở hạ tầng làng nghề mộc Dinh Chu, xã Thanh Tường huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Tường, huyện Thanh Chương	500	
2	Hạ tầng làng nghề hương trầm khối 3 TT Tân Lạc, Quỳnh Châu	UBND thị trấn Tân Lạc	1.000	
d	Công trình khởi công mới		3.000	
1	Đường làng nghề bản Đan xã Tiên phong và bản Cỏ Nong xã Mường Nọc	UBND huyện Quế Phong	3.000	
P	HẠ TẦNG CÁC XÃ BIÊN GIỚI		18.900	
Q	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (CTMT và XSKT chuyên sang)		15.220	
I	Huyện trực tiếp quản lý		9.220	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		2.520	
1	Nhà học 2 tầng 5 phòng học chức năng, 2 phòng học lý thuyết Trường THPT Hạnh Lâm, Thanh Chương	UBND xã Hạnh Lâm	835	Kết thúc
2	Nhà ở học sinh bán trú Trường TPĐTB-TTHCS Tri Lễ, huyện Quế Phong	UBND huyện Quế Phong	700	Kết thúc, Nguồn XSKT chuyên sang
3	Trung tâm GDTX huyện Nghĩa Đàn (phần còn lại của nhà học 2 tầng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Nghĩa Đàn	985	Quyết toán xây lắp, CTMT
b	Các công trình hoàn thành trong năm 2016		5.700	
1	Nhà học 2 tầng 12 phòng Trường tiểu học Hùng Thành, huyện Yên Thành	UBND xã Hùng Thành	1.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
2	Chương trình vệ sinh trường học		3.500	Nguồn XSKT chuyển sang
3	Nhà hiệu bộ 2 tầng 8 phòng trường TH Thị trấn Hòa Bình, Tương Dương	UBND huyện Tương Dương	1.200	
c	Các công trình hoàn thành sau năm 2016		1.000	
1	Trường THCS xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương (giai đoạn 1) (<i>hạng mục nhà học 2 tầng 12 phòng học</i>)	UBND huyện Thanh Chương	1.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		6.000	
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		2.500	
1	Nhà học 3 tầng 9 phòng học chức năng trường THPT Đặng Thai Mai, Thanh Chương	Trường THPT Đặng Thai Mai	2.500	
b	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		3.500	
1	Nhà hiệu bộ Trường THPT Tây Hiếu- Thị xã Thái Hoà	Trường THPT Tây Hiếu- Thị xã Thái Hoà	2.000	Nguồn XSKT chuyển sang
2	Nhà hiệu bộ, thư viện Trường THPT Bắc Yên Thành, huyện Yên Thành	Trường THPT Bắc Yên Thành	1.500	Nguồn XSKT chuyển sang
T	ĐỐI ƯNG CÁC DỰ ÁN ODA		35.420	
I	Huyện trực tiếp quản lý		16.000	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		3.000	
1	Đường giao thông Tà Cạ - Hữu Kiệm (SPL V)	UBND huyện Kỳ Sơn	1.500	Đang làm thủ tục quyết toán
2	Đường giao thông liên xã Hội Sơn-Hoa Sơn-Tường Sơn, huyện Anh Sơn.	UBND huyện Anh Sơn	500	
3	Cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh Nhà máy nước thị xã Thái Hòa lên công suất 4000 m ³ / ngày đêm	UBND thị xã Thái Hoà	1.000	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		13.000	
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị xã Thái Hòa	UBND thị xã Thái Hoà	3.000	
2	Phát triển đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiêu dự thành phố Vinh	UBND thành phố Vinh	7.000	
3	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị xã Cửa Lò - GD II	UBND thị xã Cửa Lò	2.000	
4	Đường giao thông từ QL48 đi bán Kê Ninh xã Châu Hạnh và đến xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu (SPL VI)	UBND huyện Quỳnh Châu	1.000	
II	Ngành quản lý trên địa bàn		19.420	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		2.120	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Đầu tư bổ sung trang thiết bị và cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất Trường CĐ nghề kỹ thuật Việt Đức	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật Việt Đức	120	Kết thúc
2	Phát triển nông thôn tổng hợp miền Trung	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1.000	
3	Dự án khắc phục hậu quả thiên tai 2005	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1.000	
b	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		3.500	
1	Dự án Hệ thống cấp nước vùng phụ cận thành phố Vinh và khu công nghiệp Nam Cẩm	Công ty TNHH 1Thành viên cấp nước NA	3.500	
c	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		12.800	
1	Xây dựng Công trình: Nâng cấp Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam-Hàn Quốc giai đoạn III	Trường CĐ nghề KTCN VN-HQ	7.000	
2	Dự án Phát triển Giáo dục THPT giai đoạn 2, tỉnh Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.000	
3	Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2, tỉnh Nghệ An	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.000	
4	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch tập trung và vệ sinh môi trường liên xã Long Thành, Khánh Thành, Vĩnh Thành và Trung Thành, huyện Yên Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.000	
5	Cải tạo, mở rộng Nhà máy nước thị xã Cửa Lò	Công ty TNHH MTV Cấp nước Cửa Lò	800	
d	Chuẩn bị đầu tư		1.000	
1	Dịch vụ hạ tầng cơ bản cho tăng trưởng toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị (Hợp phần Tỉnh Nghệ An)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.000	
U	HẠ TẦNG CHỢ NÔNG THÔN		4.325	
I	Huyện trực tiếp quản lý		4.325	
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		4.325	
1	Xây dựng chợ nông thôn xã Châu Lý huyện Quỳnh Hợp	UBND xã Châu Lý	1.175	Kết thúc
2	Xây dựng chợ nông thôn xã Đông Văn, huyện Quế Phong	UBND xã Đông Văn	1.175	Kết thúc
3	Xây dựng chợ nông thôn xã Châu Tiên huyện Quỳnh Châu	UBND xã Châu Tiên	375	Kết thúc
4	Xây dựng chợ nông thôn xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn	UBND xã Tam Sơn	475	Kết thúc
5	Chợ Lục Dạ, huyện Con Cuông	UBND xã Lục Dạ	600	Kết thúc
6	Xây dựng chợ nông thôn xã Nghĩa Lâm Huyện Nghĩa Đàn	UBND xã Nghĩa Lâm	525	Kết thúc
X	TRỤ SỞ XÃ		19.287	
I	Huyện trực tiếp quản lý		19.287	
a	Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng		3.427	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND và các đoàn thể xã Hồng Long, huyện Nam Đàn	UBND xã Hồng Long	700	Kết thúc
2	Trụ sở làm việc UBND xã Quỳnh Mỹ	UBND xã Quỳnh Mỹ	500	Kết thúc
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HDND -UBND và các đoàn thể xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn	UBND xã Bắc Lý	1.597	Kết thúc
4	Trụ sở làm việc Đảng ủy -HDND-UBND xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Kiều	200	Kết thúc
5	Trụ sở Đảng ủy, HDND-UBND xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn	UBND xã Nam Hưng	430	Kết thúc
b	Công trình chuyển tiếp năm 2016		9.860	
1	Trụ sở UBND xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Yên	1.000	
2	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HDND-UBND và Hội trường kiêm nhà văn hóa xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu (Hạng mục đầu tư trụ sở xã làm việc Đảng ủy HDND-UBND xã Quỳnh Long)	UBND xã Quỳnh Long	700	Kết thúc
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Quế Sơn, huyện Quế Phong	UBND huyện Quế Phong	1.000	Kết thúc
4	Trụ sở làm việc Đảng ủy _HDND-UBND và các đoàn thể xã Hưng Phú, Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Phú	1.250	Kết thúc
5	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu	UBND xã Diễn Hoa	600	
6	Trụ sở làm việc UBND xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu	UBND xã Diễn Xuân	500	Kết thúc
7	Trụ sở UBND xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu	UBND xã Diễn Nguyên	800	
8	Trụ sở làm việc HDND-UBND xã Yên Hợp, Quỳnh Hợp	UBND xã Yên Hợp	500	Kết thúc
9	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	UBND xã Nghĩa Phúc	510	
10	Trụ sở làm việc UBND xã Giai Xuân, Tân Kỳ	UBND xã Giai Xuân	1.000	Kết thúc
11	Trụ sở làm việc UBND xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn	UBND xã Bình Sơn	500	Kết thúc
12	Trụ sở UBND xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	UBND huyện Con Cuông	1.500	Kết thúc
c	Công trình chuyển tiếp sau năm 2016		4.500	
1	Trụ sở UBND xã Hưng Xuân- Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Xuân	1.000	
2	Trụ sở UBND xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.000	
3	Trụ sở UBND xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	1.000	
4	Trụ sở UBND xã Tam Thái, Tương Dương	UBND huyện Tương Dương	1.500	
d	Công trình khởi công mới		1.500	
1	Trụ sở UBND xã Bảo Thắng, huyện Kỳ Sơn	UBND huyện Kỳ Sơn	1.500	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
Y	TRẠM Y TẾ XÃ		18.290	
1	Huyện trực tiếp quản lý		18.290	
a	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2016		18.290	
1	Xây dựng trạm y tế xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc	UBND xã Nghi Trung	975	Kết thúc
2	Trạm Y tế xã Nghĩa Đức	UBND huyện Nghĩa Đàn	620	
3	Trạm y tế xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	1.100	
4	Trạm y tế xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu	UBND huyện Quỳnh Châu	1.700	
5	Trạm y tế xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu	UBND xã Quỳnh Châu	1.275	Kết thúc
6	Trạm y tế xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Tiên	1.270	Kết thúc
7	Trạm y tế phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa	UBND phường Hòa Hiếu	1.100	Kết thúc
8	Trạm y tế Mậu Đức, huyện Con Cuông	UBND xã Mậu Đức	1.100	
9	Trạm y tế xã Giang Sơn Tây, huyện Đô Lương	UBND xã Giang Sơn Tây	775	
10	Trạm y tế xã Thái Sơn - Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	975	Kết thúc
11	Trạm y tế xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	UBND xã Hưng Đạo	975	Kết thúc
12	Trạm Y tế xã Nghĩa Bình	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.275	Kết thúc
13	Trạm y tế xã Công Thành - Yên Thành	UBND xã Công Thành	975	Kết thúc
14	Trạm y tế xã Sơn Thành - Yên Thành	UBND xã Sơn Thành	1.275	Kết thúc
15	Trạm y tế xã Mỹ Sơn	UBND xã Mỹ Sơn	1.000	
16	Nhà điều trị - Trạm y tế xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ	UBND huyện Tân Kỳ	1.900	
Z	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		20.000	
ZA	NGUỒN XỐ SỔ KIẾN THIẾT		17.000	
	<i>Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng</i>		1.000	
	<i>Công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2016</i>			
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016</i>		16.000	
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2016</i>			
I	Y TẾ		17.000	
a	Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng		1.000	
1	Cơ sở vật chất Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ	Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ	1.000	Trả nợ phần XL
b	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016		16.000	
1	Nhà kỹ thuật Trung tâm Y tế thị xã Hoàng Mai	Trung tâm Y tế thị xã Hoàng Mai	2.000	
2	Cơ sở vật chất Trung tâm y tế huyện Anh Sơn	Trung tâm y tế huyện Anh Sơn	1.000	
3	Nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Nghệ An	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Nghệ An	1.800	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	KH 2016	Ghi chú
4	Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An (gói thầu số 7 và gói thầu số 11)	Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An	2.000	
5	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc và nhà khám chữa bệnh của Trung tâm chăm sóc sức khỏe Sinh sản tỉnh Nghệ An (giai đoạn 2)	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Nghệ An	2.000	
6	Cơ sở vật chất Trung tâm y tế huyện Hưng Nguyên	Trung tâm y tế huyện Hưng Nguyên	2.200	
7	Cơ sở vật chất Trung tâm y tế huyện Đô Lương	Trung tâm y tế huyện Đô Lương	1.500	
8	Bệnh viện Nội tiết (giai đoạn 2)	Bệnh viện Nội tiết Nghệ An	3.500	

Handwritten signature